

CÔNG - DUNG - NGÔN - HẠNH VÀ ĐẠO ĐỨC MỚI CỦA PHỤ NỮ NGÀY NAY

Đoàn Thị Thái

Văn phòng Công đoàn - ĐHQG Hà Nội

Trong lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, phụ nữ luôn giữ vai trò quan trọng và có những cống hiến to lớn, góp phần xây dựng nên truyền thống vẻ vang của dân tộc, đồng thời cũng tạo nên truyền thống của chính mình: “Lòng yêu nước, đức hy sinh, trí thông minh, tình nhân ái, son sắt thuỷ chung, cần cù chịu khó của người vợ, người mẹ, người chị, người em gái, là những đức tính quý báu được hun đúc qua các thế hệ phụ nữ mấy ngàn năm qua đã thể hiện phẩm giá và tiêu biểu cho nhân cách con người Việt Nam”¹.

Nội dung của vấn đề trên rất rộng, phong phú. Trong bài viết này chúng tôi chỉ xin đề cập một khía cạnh rất nhỏ và dừng lại ở mức độ bước đầu trao đổi về *Công - Dung - Ngôn - Hạnh và đạo đức mới của phụ nữ ngày nay*.

Trải qua cả đêm dài của chế độ Phong kiến thực dân, mặc dầu bị ảnh hưởng của tư tưởng Khổng giáo (*Ngũ thường*: Nhân, lễ, nghĩa, trí, tín; *Ngũ luân*: mối quan hệ vua-tôi, cha-con, anh-em, bạn-bè) và chính sách ngu dân để cai trị thuộc địa, nhưng phẩm giá của người Việt Nam nói chung, người phụ nữ nói riêng vẫn sáng ngời với bản sắc dân tộc đậm đà không gì xoá nổi.

Từ khi có Đảng dẫn đường, nhất là sau Cách mạng tháng Tám thành công, cả dân tộc lại bước vào cuộc kháng chiến thần thánh

¹ Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh tại Đại hội Phụ nữ lần thứ IX - Báo Phụ nữ, số 10 tháng 02/ 2002.

chống thực dân Pháp rồi tiếp đến kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Không chỉ tập trung cao nhất nhân tài, vật lực mà cả tinh hoa khí phách, phẩm giá con người Việt Nam cho hai cuộc đọ sức một mất, một còn thì nhân cách, đạo đức của phụ nữ - lực lượng chiếm quá nửa phần dân số càng được thử thách và rèn luyện với nội dung tầm cao mới.

Chỉ nói riêng nội dung “tam tòng” xưa kia đã khác xa nhiều. Người phụ nữ trong kháng chiến không còn bó hẹp vai trò trong gia đình, không trói buộc bởi chồng con mà đã vươn lên “tòng quân, tòng chính”. Không phân biệt già, trẻ, giàu, nghèo, thành thị, nông thôn. Ở đâu, bất cứ việc gì cũng có đóng góp xứng đáng của phụ nữ.

Trên tiền tuyến: Qua 18 chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954) phụ nữ đã đóng góp tổng số: 9.578.000 ngày công. Nếu chỉ riêng các chiến dịch lớn đã góp 50% tổng số ngày công. Chiến dịch càng lớn, càng dài ngày, càng ở nơi hiểm yếu càng có sự hy sinh đóng góp của phụ nữ nhiều. Tại chiến dịch Biên giới (1950) có 600.000 ngày công đến Chiến dịch Tây Bắc, Hoà Bình đã có 2.150.000 ngày công và chiến dịch Điện Biên Phủ trận quyết chiến lược có tới 2.381.000 ngày công lao động trong mặt trận cầu đường.

Ở hậu phương: những người mẹ, người chị không chỉ ra sức tăng gia sản xuất, “vá áo”, “nuôi quân” mà còn tham gia du kích đánh giặc giữ làng thi đua cùng tiền tuyến.

Tính riêng từ năm 1951-1954 đã có gần 1 triệu phụ nữ tham gia du kích; và từ khu V ra Bắc có 2000 gia đình có từ 3-4 con đi bộ đội. Trong Kháng chiến Chống Mỹ cứu nước- phẩm giá nhân cách truyền thống của người phụ nữ Việt Nam lại vượt lên xứng đáng với tầm cao thời đại. Tám chữ vàng “*Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*” được Đảng, Nhà nước tặng cho phụ nữ là sự đánh giá công lao to lớn

của phụ nữ đóng góp cho kháng chiến và là sự đúc kết sâu sắc truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam.

Sau cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội; nhất là từ khi công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, nhằm thực hiện mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”.

Trong sự nghiệp vĩ đại đó người phụ nữ có vai trò rất quan trọng.

Thực tế, quá trình đổi mới trên 15 năm qua các tầng lớp phụ nữ lại tỏ rõ năng lực, phẩm chất của mình, nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết phát huy tiềm năng, sức sáng tạo trong học tập, lao động, sản xuất và công tác đạt được những thành tích xuất sắc trên mọi lĩnh vực.

Với 48% lao động xã hội; 51,48% dân số cả nước, trên 20% cán bộ quản lý nhà nước - với số người có trình độ khoa học ngày càng tăng; riêng phụ nữ trong ngành sư phạm chiếm gần 52% và gần 40 % trong các trường đại học. Phụ nữ đã có cống hiến góp phần vào sự phát triển chung của đất nước, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cách mạng; xứng đáng với lời khen ngợi của Bác Hồ kính yêu “*Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta trẻ cưng như già ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp rực rỡ*”.

Quá trình đóng góp và trưởng thành của phụ nữ trong công cuộc đổi mới, những phẩm chất đạo đức truyền thống tốt đẹp, trong đó có nội dung: *công, dung, ngôn, hạnh* của người phụ nữ trong nhiều phương diện vẫn còn nguyên ý nghĩa. Phụ nữ đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng các giá trị này và là những người quan trọng sáng

tạo ra các truyền thống tốt đẹp nhất của dân tộc. Như vậy, phụ nữ là những người thể hiện bản chất tiêu biểu cho bản sắc mang tính lịch sử dân tộc và là những người mang trong mình tư tưởng đạo đức yêu nước và chủ nghĩa cách mạng.

Trước kia, người phụ nữ được tiếng là nền nếp phải chăm lo tốt việc tề gia nội trợ, tức là sắp xếp việc nhà cho ngăn nắp, chỉnh chu, coi sóc, điều hành mọi việc trong nhà sao cho êm đẹp, cơm lành canh ngọt cho chồng con. Từ chuyện tay hòm chìa khoá quản lý chi tiêu, sắm sửa vật dụng... đến việc may vá thêu thùa. Tiêu chuẩn hàng đầu “công” (biết lao động) để kiếm sống cho bản thân, gia đình và đóng góp cho xã hội. Trong điều kiện mới: nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, mỗi người phụ nữ không thể dừng lại ở yêu cầu chịu thương, chịu khó, tận tảo, siêng năng... và cũng không chỉ ở việc tề gia, nội trợ mà yêu cầu kỹ thuật nữ công gia chánh đủ để thưởng thức “đủ mùi xôi, thức bánh” và “*Nhiệm nhặt thay đường chỉ, mũi kim*” để tiếp nối thiên chức người phụ nữ ở mỗi gia đình trong việc tổ chức cuộc sống, xây dựng gia đình theo mục tiêu “*No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*”. Việc xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc và văn minh do công sức của họ bỏ ra, đã góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước. Người phụ nữ ngày nay, họ gánh vác công việc xã hội chẳng kém gì đàn ông, có những mặt còn vượt trội. Phụ nữ ngày càng tham gia nhiều vào công tác xã hội, sản xuất kinh tế, tiếp xúc với nhiều nguồn thông tin, có trình độ kiến thức, ý thức bình đẳng được nâng cao và được pháp luật bảo vệ. Công phai hiểu rộng hơn với những nhà giáo, nhà văn, nhà báo, những nhà lãnh đạo, nhà khoa học, nhà nghiên cứu... Ngoài công việc quản lý xã hội, người phụ nữ vẫn đảm đương vai trò của họ trong gia đình, thực hiện thiên chức làm mẹ, vợ của người phụ nữ. Điều này quả thật không dễ, cùng thời gian như nhau trong

một ngày, nhưng người phụ nữ vừa phải thu xếp việc nhà, vừa thu xếp công việc xã hội thì từ đức đã được nâng lên một tầm cao mới.

Vì dù có nhiều biến thiên của khoa học và công nghệ thông tin thì cuộc sống gia đình và tình yêu đôi lứa vẫn là sự lựa chọn phù hợp với nhân tính, phù hợp với sự thăng tiến giá trị tinh thần của nhân loại. Nên phụ nữ ngày càng nhiều người biết và giỏi tin học, ngoại ngữ và quản lý, tổ chức lao động hợp lý có hiệu quả cao v.v.

Như vậy “Công” đã phát triển thành giỏi một nghề, biết nhiều nghề; đã từ kiên trì, chịu khó đến thông minh, sáng tạo; từ không tiếc công sức đến nâng cao trí thức để rút ngắn thời gian để tăng năng xuất lao động và hiệu quả chất lượng. Và, như thế “Công” không còn là yêu cầu kiểm soát xa xưa mà đã vươn lên tạo ra cuộc sống đủ đầy của bản thân và gia đình. Người già được chăm sóc, người trẻ được phát triển toàn diện, gia đình thành nơi thô lộ chia sẻ mọi tâm tư giữa các thế hệ sống nối tiếp nhau để cùng tiến bộ. Từ đó xã hội càng tốt đẹp vững chắc lên bởi gia đình - một tế bào xã hội tốt đẹp bền vững hơn. Đóng góp to lớn ấy thuộc về “Công” của người phụ nữ.

Cùng với tiêu chuẩn “Công”, “Dung” cũng được xã hội rất quan tâm, không riêng gì phụ nữ. “Dung”(vẻ đẹp người phụ nữ - phái đẹp) theo quan niệm rộng cũng như hép ngày nay càng ý nghĩa.

Nếu xưa kia trong điều kiện lao động “đầu tắt, mặt tối”, “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” người phụ nữ vẫn quan tâm đến “nét ngọc đoan trang”, vẫn giữ sao “không tha thướt” và “không chiêu lá loi” thì ngày nay, với tiến bộ xã hội, người phụ nữ có điều kiện giải phóng một phần công việc gia đình và thời gian lao động xã hội, lại có thêm những phương tiện và kiến thức để làm cho “Dung” nhan (vẻ đẹp bên ngoài) cũng như phẩm chất tâm hồn bên trong được bộc lộ thường nhật qua

tâm hồn rất nhiều đối với mỗi người. Cha ông ta có câu “Cái nết đánh chết cái đẹp”; “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”. Ngày nay, khi mức sống của người dân dần được nâng cao hơn ngoài nhu cầu thiết yếu về ăn, ở, mặc hàng ngày thì nhu cầu về giải trí, làm đẹp cũng trở nên không thể thiếu trong đời sống tinh thần. Tất nhiên cần loại trừ một bộ phận rất nhỏ, không đáng kể đã nhận thức không đúng, không nói là sai đã lạm dụng mỹ phẩm làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên mà tạo hoá đã ban tặng cho họ. Hoặc sử dụng những bộ trang phục không đúng lúc, đúng nơi làm mất vẻ trong sáng, hồn nhiên của người phụ nữ, thậm chí tỏ ra thiếu tôn trọng mình và những người xung quanh. Sự hài hoà, gắn quyện nhau giữa hình thức và nội dung, giữa thể xác và tâm hồn, giữa suy nghĩ và cử chỉ đẹp “Dung” của người phụ nữ vẫn là sự kế thừa bản sắc dân tộc vừa là yêu cầu tiên chi đánh giá phẩm chất mỗi người của xã hội tiến bộ ngày nay.

Sự hài hoà của “Dung” cũng bộ lộ qua “Ngôn” là tiêu chuẩn thứ ba trong tứ “đức” xưa kia của phụ nữ. Cha ông ta đã từng nói “người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe”, “người khôn chỉ nói nửa lời cung khôn” và khuyên “nói cho ra lời, “Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau”

Ngày nay, trong xã hội mở cửa, đa phương, đa diện, quan hệ giao tiếp càng mở rộng giữa các quốc gia, các cộng đồng, tộc người, và các lĩnh vực khác nhau thì tiêu chuẩn “Ngôn” càng cao. Không thể chỉ dừng lại “trình thưa, vâng dạ”, không chỉ là giao tiếp lịch sự, bày tỏ để người khác hiểu suy nghĩ, yêu cầu của mình với tập thể.v.v. mà phải tiếp thu được nội dung chính xác của người tiếp xúc với mình.

Rõ ràng, trong khi mở rộng giao lưu đức “Ngôn” của người phụ nữ vô cùng quan trọng và cần thiết. Trong việc khuyên chồng, dạy con ở nhà cho đến việc dàn xếp, thương lượng, đối thoại, tiếp xúc trong công

việc từ buôn bán kinh doanh đến ngoại giao chính trị, tiếng nói, cách nói của phái nữ thường đưa đến kết quả mong muốn hơn nhờ sự mềm mại, uyển chuyển của cả âm thanh lẫn từ ngữ. Ngôn ngữ biểu đạt ý nghĩ, nhận thức của người nữ đối với cuộc sống, với thế giới, tỏ rõ trí thông minh, tính nhạy cảm và tri thức phong phú của họ về tự nhiên và xã hội. Vì vậy, phụ nữ chúng ta phần đông đã ý thức được và thực tế đã đặt cho mình yêu cầu thường xuyên trau dồi, rèn luyện từ vốn ngôn ngữ. Sự hiểu biết ngôn ngữ và cách biểu đạt ngôn ngữ cho thích hợp với mỗi hoàn cảnh, môi trường.

Những nhận thức chưa đúng, những biểu hiện đức “Ngôn” sai trái với truyền thống đạo lý, nếp sống của bộ phận người “thô tục phàm phu” đã và đang bị dư luận lên án và không dung thứ.

Như vậy “*Công, dung, ngôn*” là ba đức vừa có nội dung, biểu hiện cụ thể riêng vừa có khía cạnh của “*Hạnh*”. Hạnh là đức thứ tư trong tứ đức. Đó là khái niệm bao quát đạo đức của người phụ nữ mà người xưa khuôn lại trong yêu cầu “*Ngay, thảo, kính, tin*”.

“*Hạnh*” là kế thừa các yếu tố đạo đức truyền thống của dân tộc được phát triển và nâng cao trong quá trình cách mạng. Đó là đạo đức của con người Việt Nam (trong đó có phụ nữ) “*vừa hồng, vừa chwyn*”. Với những đức tính vốn có, hiền hoà nhân ái, đúng đắn chân thực, người phụ nữ hiện đại còn phải bennis bồi đắp kiến thức, mở mang trí tuệ, phát huy tính nhạy cảm của nữ giới để xông vào trường đời với sự dũng cảm và quyết đoán không kém gì nam giới.

Tóm lại, suốt chiều dài lịch sử, qua những chặng đường khác nhau, ở phương diện này, lĩnh vực khác; dù nhìn nhận theo góc độ, cách đánh giá nào thì “tứ đức” (Công-Dung-Ngôn-Hạnh) vẫn có những giá trị tích cực và biểu hiện ngày càng đa dạng phong phú ở mỗi người

phụ nữ Việt Nam. Bởi lẽ, chính họ đã cùng dân tộc vượt qua hạn chế lịch sử để hình thành những phẩm chất đạo đức có ý nghĩa truyền thống, song đậm đà bản sắc riêng của dân tộc tiếp thu những tinh hoa của thời đại và nhân loại tiến bộ trên thế giới.